TAND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 25/1/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Nguyễn Thành Quang***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: ***Lê Thị Mỹ***.

2. Ông: ***Hoàng Minh Châu***.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông* ***Nguyễn Ngọc Tú*** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá, tham gia phiên tòa:* Ông: ***Nguyễn Thanh Giang*** **–** Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 1 năm 2018 tại trụ sở UBND phường Vĩnh Quang, Toà án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/HSST ngày 04/1/2018 đối với bị cáo:

Lê Minh T – Sinh năm: 1991, tại Rạch Giá – Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Số E 24A Lê Quang Đ, Phường Vĩnh Q , Thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số E 24A Lê Quang Đ, Phường Vĩnh Q , Thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Trần Thị Tuyết M; Vợ: Lê Thanh O; Con: 01 người, sinh năm: 2013; Tiền sự: Năm 2011 bị cáo, bị Công an phường Vĩnh Quang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 21/9/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Ông **Cao Thành C** – Sinh năm: 1984. (Có mặt)

Trú tại: Số 974/1 Nguyễn Trung Tr , khu phố 2, phường An H , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Lê Thanh O** – Sinh năm: 1994. (Có mặt)

Trú tại: Số E 2 Phan Văn Tr , phường Vĩnh Q , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

**** Những người làm chứng***:

1/- Ông **Danh H** – Sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Xã Thạnh L , huyện Châu Th , tỉnh Kiên Giang.

2/- Bà **Phạm Thị Thu H** – Sinh năm: 1955. (Vắng mặt)

Trú tại: Số E 20 Lê Anh X , phường Vĩnh Qu , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 14/5/2016, Cao Thành C cùng bạn gái tên Lê Thanh O vào ngồi chung bàn số 18 tại quán số 215, đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá để ăn và uống bia. Lúc này trong quán, Nguyễn Thị Bé (chị dâu của Lê Minh T , T là chồng của Oanh) đang ngồi uống bia cùng một số người bạn tại bàn số 13 thì Lê Minh T đi xe ôm cùng con đến ngồi vào uống bia chung bàn với Bé. T ngồi quay mặt vào trong quán thì thấy O đang ngồi ăn uống với C nên T ghen tức. Lúc này, C kêu tính tiền, O bước ra về trước thì gặp T . T hỏi O đi cùng ai thì O nói đi với bạn, khi O vừa trả lời xong thì T dùng tay đánh vào mặt O một cái nên O bỏ chạy ra ngoài lên xe chạy đi (Bút lục số: 98, 99). C tính tiền xong và ra về thì gặp Danh Hà đang uống bia tại bàn số 16 nên đến uống với Hà 01 ly, khi uống xong, C đi ra về thì bất ngờ bị Lê Minh T cầm ly thủy tinh từ bàn 13 chạy đến đánh mạnh vào vùng mặt bên trái của C một cái làm ly bể thành nhiều mảnh, vùng mặt của C ra nhiều máu, khi thấy C bị T đánh Danh Hà đứng lên can ngăn, thì C bỏ chạy, T rượt đuổi theo Chân, T đuổi theo C một đoạn thì quay lại quán và lên xe bỏ đi về còn C được người dân đưa vào bệnh viện đa khoa cấp cứu, đến ngày 23/5/2016 xuất viện

Ngày 25/8/2016, Lê Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh bắt bị can để tạm giam , nhưng T bỏ trốn và bị truy nã; ngày 22/9/2017, T bị bắt truy nã và bị tạm giam để điều tra.

**** Vật chứng trong vụ án*:**

Các mảnh ly thủy tinh sau khi vụ án xảy ra, nhân viên của quán là Phạn Thị Thu Hà quét dọn đổ vào thùng rác, xe rác đã thu gom, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

**** Tại Bản kết luận giám định về thương tích số***: 421/KL-PY ngày 9/8/2016 của Trung tâm pháp ý tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Cao Thành C** như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng dưới hàm trái (vết 2, 3) và vùng cổ bên trái (vết 4).
- Sẹo xơ cứng, xấu vùng mặt trái (vết 1) co kéo làm biến dạng mặt nhẹ và há miệng hạn chế, gây ảnh hưởng đến nhai, ăn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có góc cạch sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ nhiều và gây hạn chế chức năng nhai, ăn mức độ ít.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT – VKSTPRG ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo **Lê Minh T** về tội "***Cố ý gây thương tích***", theo khoản 3 Điều 104 BLHS

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận*:* Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/5/2016, tại quán 215 đường Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, do ghen tuông nên Lê Minh T đã dùng 01 cái ly bằng thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào vùng mặt bên trái của Cao Thành Chân, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Cao Thành C do thương tích gây nên hiện tại là: 34%. Do đó, tại phiên tòa Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Lê Minh T** về tội "***Cố ý gây thương tích***". Chỉ vì nghi ngờ vợ có người đàn ông khác và khi gặp vợ đang trong quán ăn cùng người đàn ông đó từ đó bị cáo nảy sinh ghen tuông dẫn đến bị

cáo dùng ly thủy tinh làm hung khí gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 34%, là thương tích rất nghiêm trọng, điều này thể hiện bản chất rât hung hăng côn đồ và thể hiện sự xem thường tính sức khỏe của người khác cũng như xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm bị cáo để răn đe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lí khác cho bị hại...Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 BLHS:

* ***Xử phạt****: Bị cáo* **Lê Minh T** – ***Mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.***

**** Về dân sự***: Tại phiên tòa bị hại Cao Thành C yêu cầu Lê Minh T phải bồi thường các khoản chi phí gồm:

- Tiền điều trị vết thương trong thời gian nằm viện là 30.921.000đ (Ba mươi triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng)

- Tiền đang điều trị vết thương theo phác đồ 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Tiền mất thu trong thời gian điều trị và chưa lao động được trong thời gian 06 tháng = 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng);

- Tiền tổn thất tinh thần là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tổng cộng là **98.921.000đ** (Chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại đề nghị HĐXX ghi nhận.

Đối với tiền chi phí thẩm mỹ, tại phiên tòa bị hại chưa cung cấp đầy đủ các chứng từ chữa trị cũng như còn tiếp tục điều trị thêm. Vì vậy, bị hại Cao Thành C yêu cầu HĐXX tách phần yêu cầu này thành vụ kiện dân sự khác khi có có yêu cầu. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận theo yêu cầu của bị hại. Khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà tại phiên tòa vợ bị cáo bồi thường trước cho bị hại.

**** Về biện pháp tư pháp***: Vật chứng bị cáo dùng gây thương tích là cây dao bằng Inox, dài khoảng 20cm, sau khi gây án bị cáo đã vứt vào thùng rác ven đường, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo **Lê Minh T** đã phạm tội "***Cố ý gây thương tích***", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đều nhận thức được rằng, tính mạng sức khỏe của công dân là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì thấy vợ đang ngồi ăn uống với người đàn ông khác nên bị cáo nghi ngờ vợ mình có tình ý với họ từ đó bị cáo nổi long ghen tuông và không kiềm chế được bản thân nên bị cáo chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, bị cáo dùng ly thủy tinh là loại hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt bị hại làm vỡ ly đâm vào mặt bị hại gây thương tích cho bị hại hậu quả bị hại bị thương tích với tỷ lệ 34%, là thương tích rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống người bị hại, gây khó khăn lâu dài cho bị hại sau này, mặt khác hành vi phạm tội còn gây căm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét về nhân thân, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự năm 2011 bị cáo, bị Công an phường Vĩnh Quang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Lẽ ra bị cáo phải biết tu sửa bản thân làm người tốt mới phải, trái lại bị cáo lại lao vào con đường phạm tội và phạm tội rất nghiêm trọng...Do vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, HĐXX xét thấy hành vi pham tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải bị xử lý nghiêm mới tương xứng với tính chất hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động làm thuê, tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lí khác cho bị hại và tại phiên tòa bị cáo tác đồng tích cực gia đình bồi thường trước một khoản tiền điều trị cho bị hai…Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b và p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án như Viện kiểm sát đã đề nghị như trên là phù hợp như nhận định của HĐXX.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại Cao Thành C yêu cầu Lê Minh T phải bồi thường các khoản chi phí gồm:

- Tiền điều trị vết thương trong thời gian nằm viện là 30.921.000đ (Ba mươi triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng)

- Tiền mất thu trong thời gian điều trị và chưa lao động được trong thời gian 06 tháng = 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng);

- Tiền tổn thất tinh thần là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tổng cộng là **98.921.000đ** (Chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Đối với tiền chi phí thẩm mỹ, tại phiên tòa bị hại chưa cung cấp đầy đủ các chứng từ chữa trị cũng như sẽ còn tiếp tục điều trị thêm. Bị hại Cao Thành C yêu cầu HĐXX tách phần yêu cầu này thành vụ kiện dân sự khác khi có có yêu cầu.

HĐXX xét thấy bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản nêu trên là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường là cần thiết.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho người bị hại.

Khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà tại phiên tòa vợ bị cáo bồi thường trước cho bị hại. Vì vậy, bị cáo còn phải tiếp tuc bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Cao Thành C số tiền 93.921.000 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng)

[8] * ***Về xử lý vật chứng***: Vật chứng bị cáo dùng gây thương tích là ly thủy tinh bị vỡ, sau khi gây án nhân viên quan đã dọn dẹp vứt vào thùng rác Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh T** phạm tội **"*Cố ý gây thương tích*"** .

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 BLHS.

*** *Xử phạt*:** Bị cáo **Lê Minh T** – ***03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù***. *Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (ngày 21/9/2017).*

**** Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 590 BLDS:*

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Cao Thành C số tiền còn lại là ***93.921.000 đồng*** (Chín mươi ba triệu chín trăm hại mươi mốt nghìn đồng)

Kê từ ngày án có hiệu lực, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành hoặc chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng thời gian chưa thi hành án.

**** Về án phí hình sự sơ thẩm***: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**** Quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/1/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Quang.